

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

NGUYỄN THÚY DIỄM

ĐỊA DANH Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA HỌC

Ngành: Văn hóa học  
Mã ngành: 9229040

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGÀNH VĂN HÓA HỌC

TRÀ VINH, NĂM 2023

**Công trình được hoàn hành tại:  
Trường Đại học Trà Vinh**

**Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. MAI NGỌC CHỦ**

**Phản biện 1:.....**

**Phản biện 2:.....**

**Phản biện 3:.....**

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp trường họp tại:

Trường Đại học Trà Vinh

Vào lúc ..... giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

Thư viện Quốc gia Việt Nam

Thư viện Trường Đại học Trà Vinh

## A. MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

Ngay từ lúc hình thành, ngoài chức năng định danh, địa danh bao giờ cũng là những trang sử sống động và chân thật ghi lại nhiều biến cố của xã hội, khắc họa đời sống sinh hoạt, nét văn hóa đặc trưng, thể hiện những tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của người dân. Dù việc nghiên cứu địa danh dưới góc độ ngôn ngữ đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận nhưng nhìn chung vẫn chưa lí giải một cách thấu đáo về bức tranh toàn cảnh của đời sống sinh hoạt, tâm thức của người dân bản địa. Vì vậy, việc lí giải địa danh đòi hỏi phải xuất phát từ nhiều góc nhìn, trong đó, góc nhìn văn hóa học sẽ là hướng tiếp cận phù hợp.

Được mệnh danh là thủ phủ của miền Tây, vùng đất Trăn Giang – Cần Thơ đã xứng đáng là một trong những cái nôi văn hóa có ảnh hưởng đến sự hình thành vùng văn hóa Tây Nam Bộ. Tuy nhiên, hầu như chưa có công trình nào nghiên cứu một cách sâu sắc, toàn diện và có hệ thống về văn hoá ở Cần Thơ nói chung, văn hoá qua địa danh ở Cần Thơ nói riêng. Do đó, nghiên cứu về vấn đề này đã trở thành đề tài mang tính cấp thiết, phần nào giúp ích cho việc tìm hiểu lịch sử vùng đất, tâm thức cộng đồng cũng như sự giao lưu, tiếp biến văn hoá trên vùng đất Cần Thơ qua địa danh, góp một phần tích cực cho công tác quản lí văn hoá ở địa phương.

Chính vì những lý do nêu trên, chúng tôi mạnh dạn chọn đề tài “*Địa danh ở thành phố Cần Thơ từ góc nhìn văn hóa học*” làm định hướng nghiên cứu của luận án.

### 2. Câu hỏi và các giả thuyết nghiên cứu

#### 2.1. Câu hỏi nghiên cứu

- Địa danh ở thành phố Cần Thơ góp phần thể hiện văn hoá nhận thức về tự nhiên và xã hội của con người nơi đây trên những thành tố cơ bản nào?

- Những đặc điểm chủ yếu của văn hoá tổ chức đời sống tập thể và đời sống cá nhân được phản ánh qua địa danh ở thành phố Cần Thơ như thế nào?

- Những phương diện cơ bản nào của văn hoá ứng xử được thể hiện qua địa danh ở thành phố Cần Thơ?

#### 2.2. Các giả thuyết nghiên cứu

- Địa danh ở thành phố Cần Thơ phần nào thể hiện những tri thức, kinh nghiệm mà cư dân sở tại tích lũy được về môi trường tự nhiên và các mối quan hệ xã hội trong cộng đồng mà họ đang sinh sống.

- Địa danh ở thành phố Cần Thơ có thể phác họa những đặc điểm cơ bản của văn hoá tổ chức đời sống tập thể ở nông thôn cũng như thành thị của vùng đất Trăn Giang – Cần Thơ và văn hoá tổ chức đời sống cá nhân của người dân địa phương.

- Địa danh ở thành phố Cần Thơ góp phần minh chứng cho những thành tố của văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội của con người đang sinh sống trên vùng đất này.

### **3. Mục tiêu nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục tiêu tổng quát***

Về mặt lí luận: Luận án góp phần làm sáng tỏ mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hoá, giải mã những nội dung văn hoá được thể hiện qua địa danh.

Về mặt thực tiễn: tìm ra được luận cứ nhằm củng cố minh chứng về văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức, văn hóa ứng xử thể hiện qua địa danh ở thành phố Cần Thơ trong mối tương quan với vùng văn hóa Tây Nam Bộ. Bên cạnh đó, đề tài nghiên cứu về “*Địa danh ở thành phố Cần Thơ từ góc nhìn văn hóa học*” góp phần vào việc tìm hiểu vùng đất và tâm thức cộng đồng, từ đó đóng góp một phần nhỏ vào công tác quản lí văn hoá ở Cần Thơ.

#### ***3.2. Mục tiêu cụ thể***

- Thống kê, phân loại địa danh thành phố Cần Thơ.

- Khái quát về cơ sở lí luận và thực tiễn nghiên cứu địa danh; đề xuất được nội hàm các thuật ngữ nghiên cứu địa danh qua góc nhìn văn hóa học.

- Giải mã được các thành tố văn hoá cơ bản (văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức, văn hóa ứng xử) qua địa danh ở thành phố Cần Thơ.

- Đề xuất một số ý kiến về cách đặt địa danh trên địa bàn.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### ***4.1 Đối tượng nghiên cứu***

Luận án lấy đối tượng nghiên cứu là địa danh của thành phố Cần Thơ để tìm hiểu những đặc trưng của văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức, văn hóa ứng xử của các tộc người đang sinh sống trên vùng đất này.

## **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Phạm vi về nội dung: khảo sát qua các tài liệu thành văn, tư liệu điều tra điền dã; khảo sát địa danh hiện có và địa danh nay đã mất đi nhưng vẫn ẩn chứa nhiều yếu tố văn hóa quý báu.

- Phạm vi về không gian: khảo sát trên địa bàn thành phố Cần Thơ, mở rộng sang các địa bàn từng thuộc về tỉnh Cần Thơ thời Pháp thuộc (huyện Trà Ôn – nay thuộc tỉnh Vĩnh Long, huyện Cầu Kè – nay thuộc tỉnh Trà Vinh, huyện Phụng Hiệp – nay thuộc tỉnh Hậu Giang).

- Phạm vi về thời gian: khảo sát từ thời điểm các Chùa Nguyễn thành lập thủ sở Trấn Giang năm 1739 cho đến nay.

## **5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

5.1. Cách tiếp cận: người viết sử dụng cách tiếp cận liên ngành văn hoá học.

### 5.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập dữ liệu
- Phương pháp thống kê và phân loại
- Phương pháp phân tích tổng hợp
- Phương pháp nghiên cứu lịch sử
- Phương pháp so sánh
- Phương pháp điều tra điền dã
- Phương pháp phỏng vấn

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án**

### 6.1. Ý nghĩa khoa học

- Về cơ bản, kết quả của luận án phần nào đóng góp về hướng tiếp cận mới trong khoa học nghiên cứu về địa danh nói chung, địa danh ở thành phố Cần Thơ nói riêng dưới góc nhìn văn hóa học, từ đó đưa ra những đề xuất, kiến nghị phù hợp.

- Luận án đã góp phần xác định rõ, khái quát các vấn đề có liên quan về địa danh và hệ thống các phương pháp tiếp cận, lí thuyết nghiên cứu khá đầy đủ và phù hợp, phần nào củng cố cho khuynh hướng nghiên cứu văn hoá qua địa danh.

### 6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án góp phần phác họa văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức và văn hóa ứng xử của con người Cần Thơ qua địa danh ở địa phương, có ý nghĩa trong việc đề xuất, định hướng bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tồn tại trong địa danh ở thành phố Cần Thơ trước bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

Số lượng địa danh ở thành phố Cần Thơ được thu thập, thống kê, phân loại cũng như kết quả nghiên cứu của luận án có thể có giá trị tham khảo cho các đề tài tương tự khi nghiên cứu địa danh từ góc nhìn văn hóa học.

## **7. Bố cục của luận án**

**Chương 1:** Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lí luận và khái quát địa bàn nghiên cứu

**Chương 2:** Văn hóa nhận thức qua địa danh ở thành phố Cần Thơ

**Chương 3:** Văn hóa tổ chức qua địa danh ở thành phố Cần Thơ

**Chương 4:** Văn hóa ứng xử qua địa danh ở thành phố Cần Thơ

## **B. NỘI DUNG**

### **CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÍ LUẬN VÀ KHÁI QUÁT ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU**

#### **1.1 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

##### **1.1.1 Nhóm công trình nghiên cứu về địa danh**

Trên thế giới, thành tựu bước đầu của địa danh học Âu Mỹ đã góp phần xác lập cơ sở lí luận, xác định đối tượng của địa danh học, phân loại địa danh và bước đầu hướng đến phương pháp nghiên cứu địa danh một cách khoa học. Một số công trình tiêu biểu như: Poyares, *Diccionario de nombres propios* (Ý, 1667); *Dictionnaire géographique – historique de l'Empire de Russie* (Nga, 1923); Longnom, *Les noms de lieux de France* (Pháp, 1929); *Trung Quốc cổ kim địa danh đại từ điển* (Đài Bắc, 1931), J.J. Egli. *Địa danh học* (Thụy Sĩ, 1872); J.W. Nagl, *Địa danh học* (Áo, 1903); A. Dauzat, *Nguồn gốc và sự phát triển địa danh* (Pháp, 1926), *Địa danh học Pháp* (1948)...

Ngành địa danh học thế giới trong giai đoạn phát triển ghi nhận sự đóng góp không nhỏ của địa danh học Liên Xô: *Prinsipy toponimiki (Những nguyên tắc của địa danh học)*, Nauka, 1964), *Những nguyên tắc cơ bản của việc nghiên cứu địa danh* (A.I. Popov), *Về địa danh học đồng đại* (I.A. Karpenko), *Những khuynh hướng cơ bản của việc nghiên cứu địa danh* (E.M. Muzaev), *Chto takoe toponimika? (Địa danh học là gì?)* (A.V. Superanskaja),... Như vậy, những công trình vừa nêu đã đóng góp những giá trị nhất định vào việc hình thành ngành địa danh học Việt Nam.

Ở Việt Nam, dù được hình thành trễ hơn nhưng cũng đạt được một số thành tựu nhất định, đầu tiên là các sách địa chí, tiếp đó là công

trình ghi chép về địa danh như *Petit cours de géographie de la Basse – Cochinchine* (Tiểu giáo trình địa lý xứ Nam Kỳ) của Trương Vĩnh Ký (1875), *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỉ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ An trở ra)* do Dương Thị The và Phạm Thị Thoa dịch và biên soạn (1891), *Nomenclature des communes du Tokin* (Tự vựng làng xã ở Bắc Kỳ).

Qua quá trình tiếp cận với hệ thống lý luận về địa danh học thế giới, các nhà nghiên cứu đã vận dụng và phát triển lý luận phù hợp với tình hình nghiên cứu địa danh ở Việt Nam. Có thể kể đến *Mối quan hệ về ngôn ngữ cổ đại ở Đông Nam Á qua một vài tên sông* của Hoàng Thị Châu (1964), *Thử bàn về địa danh Việt Nam* của Trần Thanh Tâm (1976), *Những đặc điểm chính của địa danh ở thành phố Hồ Chí Minh* của Lê Trung Hoa (1990), *Những đặc điểm chính của địa danh Hải Phòng (sơ bộ so sánh với một số vùng khác)* của Nguyễn Kiên Trường (1996). Một số từ điển về địa danh ra đời như *Sổ tay địa danh Việt Nam (1996)* của Đinh Xuân Vịnh, *Sổ tay địa danh Việt Nam (1998)* của Nguyễn Dược – Trung Hải, *Từ điển Bách khoa địa danh Hải Phòng* do Ngô Đăng Lợi chủ biên (1998); *Từ điển địa danh thành phố Sài Gòn - Hồ Chí Minh* do Lê Trung Hoa chủ biên (2003).

Mặc dù đã có những bước phát triển đáng kể nhưng cơ sở lý luận nghiên cứu địa danh chỉ thực sự bắt đầu được xác lập khi công trình của Lê Trung Hoa ra đời: *Những nguyên tắc cơ bản trong việc nghiên cứu địa danh (1989)*, *Các phương pháp cơ bản trong việc nghiên cứu địa danh (2002)*, *Địa danh học Việt Nam (2006)*.

Nhìn chung, đối tượng địa danh được đề cập đến trong các công trình đã gắn liền với các yếu tố về văn hóa, lịch sử, ngôn ngữ, xã hội, dân cư ở một địa phương nào đó. Chính vì thế mà nghiên cứu địa danh đã có những nền móng khá vững chắc đầu tiên. Một số công trình tiêu biểu như: *Lược khảo nguồn gốc địa danh Nam Bộ* (Bùi Đức Tịnh), *Nghiên cứu địa danh Quảng Trị* (Tùng Thu Mai), *Tìm hiểu nguồn gốc địa danh Nam Bộ qua chuyện tích và giả thuyết* (Nguyễn Hữu Hiếu), *Tìm hiểu nguồn gốc địa danh Nam Bộ và tiếng Việt văn học, Từ điển địa danh Nam Bộ* (Lê Trung Hoa),...

Có thể thấy, nhóm các công trình nghiên cứu về địa danh đem lại cái nhìn tổng quan về quá trình nghiên cứu địa danh ở một số nước trên thế giới, đặc biệt là ở Việt Nam.

### **1.1.2 Nhóm các công trình nghiên cứu về mối quan hệ giữa văn hoá và địa danh**

Hướng nghiên cứu văn hoá qua địa danh đã thật sự xuất hiện trong các công trình nghiên cứu địa danh của ngành văn hóa học từ khoảng những năm 2000 đến nay. Đó hầu hết đều là những bản luận án, luận văn thạc sĩ như: *Văn hóa qua địa danh Việt ở tỉnh Đồng Nai* của Võ Nữ Hạnh Trang (2006), *Khía cạnh văn hóa của địa danh ở tỉnh Đồng Tháp* của Nguyễn Thị Ngọc Bích (2008), *Nghiên cứu địa danh ở tỉnh Bến Tre* của Nguyễn Thị Kim Phượng (2009), *Khía cạnh văn hóa của địa danh ở tỉnh Tiền Giang* của Nguyễn Văn Diệp (2010), *Văn hóa qua địa danh ở tỉnh Trà Vinh* của Lý Thị Minh Ngọc (2012), *Địa danh tỉnh Vĩnh Long qua góc nhìn văn hóa dân gian* của Ngô Thị Thanh (2017), *Địa danh ở Ninh Thuận Bình Thuận dưới góc nhìn văn hóa học* của Nguyễn Thị Thu Thủy (2018), *Địa danh Tây Nam Bộ dưới góc nhìn văn hóa học* của tác giả Võ Nữ Hạnh Trang (2020). Những công trình nghiên cứu về văn hoá qua địa danh đã cơ bản cung cấp cái nhìn khá chi tiết khi tập hợp, hệ thống các địa danh theo từng địa phương cụ thể. Các lí thuyết về địa văn hóa, lịch sử văn hóa, loại hình văn hóa... đã được các luận án, luận văn nói trên tiếp cận và đạt được những thành tựu bước đầu.

### **1.1.3 Nhóm công trình nghiên cứu về văn hoá và địa danh ở thành phố Cần Thơ**

Nhóm các công trình nghiên cứu chung về Nam Bộ và có ít nhiều đề cập đến Cần Thơ như: *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức, *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn – An Giang (An Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng và một phần tỉnh Đồng Tháp)* của Nguyễn Đình Đầu, *Lịch sử khẩn hoang miền Nam, Sài Gòn xưa - Ấn tượng 300 năm và tiếp cận đồng bằng sông Cửu Long* của Sơn Nam,...

Nhóm công trình nghiên cứu thứ hai thuộc các loại sách biên khảo về Cần Thơ như *Cần Thơ xưa* (1966), *Địa phương chí tỉnh Phong Dinh (các năm 1956, 1961, 1964)*, *Địa chí Cần Thơ* (2002), *Văn hóa văn nghệ dân gian Cần Thơ* (Tô Hoàng Vũ – Trần Văn Nam), *Biên khảo lịch sử Phong Điền – Cần Thơ* (2007),... Đáng chú ý là một loạt công trình viết về Cần Thơ của tác giả Nhâm Hùng, điển hình như *Cái Răng hình thành và phát triển* (2007), *Phong Điền địa linh nhân kiệt* (2013), *Bước đầu tìm hiểu địa danh thành phố Cần Thơ* (2013), *Tên đường phố Cần Thơ* (2015), *Cần Thơ phố cũ nét xưa* (2017). Nhìn



chung, những công trình này chỉ thiên về lịch sử hình thành, đặc điểm tự nhiên, văn hóa – xã hội của Cần Thơ xưa và nay hoặc tiếp cận các địa danh dưới góc nhìn ngôn ngữ học.

Qua khảo sát tài liệu, chúng tôi nhận thấy địa danh thành phố Cần Thơ được đề cập khá sơ lược trong các công trình nghiên cứu toàn quốc hoặc toàn vùng Nam Bộ và cũng ít nhiều được nghiên cứu chuyên sâu ở địa phương, tuy nhiên chưa có công trình nào tiếp cận dưới góc nhìn văn hóa học một cách hệ thống. Chính vì vậy, “*Địa danh ở thành phố Cần Thơ từ góc nhìn văn hóa học*” sẽ là những đóng góp tương đối mới về mặt khoa học và thực tiễn đối với mảng nghiên cứu văn hóa của thành phố Cần Thơ.

## **1.2 CƠ SỞ LÝ LUẬN NGHIÊN CỨU ĐỊA DANH TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA HỌC**

### **1.2.1 Các khái niệm cơ bản**

#### **1.2.1.1 Về địa danh**

##### *a. Khái niệm về địa danh*

Để xác định nội hàm của địa danh, tránh nhầm lẫn địa danh với hiệu danh và giúp cho quá trình phân loại địa danh được chính xác, chúng tôi chọn cách định nghĩa địa danh theo hướng tổng hợp các loại hình địa danh của tác giả Lê Trung Hoa: “*Địa danh là những từ hoặc ngữ, được dùng để đặt tên của địa hình thiên nhiên, các đơn vị hành chính, các vùng lãnh thổ và các công trình xây dựng thiên về không gian hai chiều*” (Lê Trung Hoa, 2011, tr.18). Suy cho cùng, địa danh chính là các danh từ trong vốn từ chung của một dân tộc, có cấu tạo ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp... như bất kì một kí hiệu ngôn ngữ nào. Tuy nhiên, điều làm nên sự khác biệt của địa danh là ở chỗ: chúng là những kí hiệu có lí do, có mục đích chứ không hoàn toàn là những kí hiệu mang tính võ đoán.

##### *b. Phân loại*

Luận án kế thừa quan điểm phân loại địa danh của Lê Trung Hoa, tuy nhiên, để tránh sự nhầm lẫn hoặc nhập nhằng về ý nghĩa văn hoá mà địa danh ở thành phố Cần Thơ mang lại, chúng tôi xin đề xuất cách phân loại sau đây:

- Cấu trúc hoàn chỉnh của địa danh bao gồm hai thành tố: thành tố chung chỉ loại hình địa danh và thành tố riêng dùng để gọi tên đối tượng, giúp khu biệt đối tượng này với đối tượng khác.

- Một địa danh có thể ẩn chứa một hoặc nhiều giá trị văn hoá được chủ thể văn hoá đặt ra, chọn lọc và gìn giữ qua nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau. Vì thế, việc một địa danh xuất hiện ở nhiều thành tố văn hoá cũng được xem là điều dễ hiểu.

Dựa trên quan điểm này, chúng tôi tiến hành phân loại các địa danh ở thành phố Cần Thơ theo ba nhóm: 1. Địa danh phản ánh văn hoá nhận thức; 2. Địa danh phản ánh văn hoá tổ chức; 3. Địa danh phản ánh văn hoá ứng xử.

### c. Chức năng của địa danh

Đứng trên quan điểm đồng đại, địa danh có chức năng định danh sự, cá thể hóa đối tượng, chức năng phản ánh và phản ánh tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của người dân địa phương. Đứng trên quan điểm lịch đại, địa danh có chức năng bảo tồn. Rất nhiều biến cố chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, ngôn ngữ,... được lưu giữ trong địa danh.

#### 1.2.1.2 Khái quát về văn hóa

Chúng tôi thống nhất với quan niệm *“Văn hóa là một hệ thống giá trị mang tính biểu tượng do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội của mình”* (Trần Ngọc Thêm, 2013, tr.56). Theo đó, từ mô hình cấu trúc văn hóa phân loại theo hoạt động, ông xem văn hóa như một hệ thống gồm bốn thành tố cơ bản, đó là: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và văn hóa ứng xử trong môi trường xã hội.

#### 1.2.1.3 Mối quan hệ giữa văn hóa và địa danh

Thứ nhất: địa danh góp phần chuyển tải nội dung văn hoá, có thể phản ánh văn hoá, những nội dung ẩn chứa trong địa danh đều mang những giá trị văn hoá nhất định và chịu ảnh hưởng bởi lăng kính chủ quan của chủ thể sáng tạo ra chúng.

Thứ hai, ở chiều hướng mối quan hệ giữa văn hoá và địa danh, có thể nói đây là quan hệ giữa cái chung và cái riêng, giữa toàn thể và bộ phận. Văn hoá (cái chung, tổng thể) bao trùm, chứa đựng địa danh (cái riêng, bộ phận).

Có thể nhận thấy, văn hoá và địa danh có mối quan hệ mật thiết, gắn bó lẫn nhau. Địa danh là một trong những thành tố văn hoá, một sản phẩm của văn hoá. Văn hoá được thể hiện qua địa danh góp phần phác họa một bức tranh về thiên nhiên, xã hội, con người trong bối cảnh mà địa danh tồn tại.

## **1.2.2 Lí thuyết nghiên cứu địa danh từ góc nhìn văn hóa học**

### **1.2.2.1 Lí thuyết vùng văn hóa**

Trên cơ sở kế thừa lí thuyết vùng văn hóa, chúng tôi nghiên cứu địa danh bao trùm các yếu tố không gian văn hóa, thời gian văn hóa và chủ thể văn hóa. Từ đó, trong luận án này, chúng tôi cũng xác định vùng văn hóa bao gồm các địa phương, vùng lãnh thổ... khá tương đồng về một hệ thống giá trị văn hóa vật chất và tinh thần. Ranh giới vùng văn hóa giữa các địa phương, vùng lãnh thổ có thể không hoàn toàn đồng nhất với địa giới của các đơn vị hành chính.

Lí thuyết vùng văn hóa góp phần làm sáng tỏ các vấn đề của địa danh ở thành phố Cần Thơ từ góc nhìn văn hóa học, thấy được mối quan hệ giữa bản sắc văn hóa địa phương với khu vực, đặc biệt là việc lý giải nguyên nhân địa danh tồn tại hoặc mất đi, địa danh bị sai lệch, địa danh giống nhau ở nhiều khu vực tỉnh thành Tây Nam Bộ... và đưa ra những quy luật phát triển văn hóa chi phối quá trình hình thành và tồn tại của địa danh.

### **1.2.2.2 Lí thuyết giao lưu và tiếp biến văn hóa**

Giao lưu tiếp biến văn hóa là kết quả biểu hiện sự biến đổi bộ phận văn hóa của tộc người, đặc biệt là tộc người yếu hơn các tộc người khác về mặt dân số, kinh tế, chính trị,... trong xã hội đa tộc người cùng cộng cư trên một vùng lãnh thổ. Có thể nói, đây là một khái niệm liên quan đến sự biến đổi để thích nghi của các loại hình văn hóa tộc người trong quá trình tiếp xúc lâu dài dưới nhiều hình thức giữa các nền văn hóa khác nhau, góp phần tạo nên sự đa dạng, sinh động trong bức tranh văn hóa tộc người của một vùng văn hóa.

## **1.3 KHÁI QUÁT ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU**

### **1.3.1 Khái quát lịch sử hình thành, điều kiện tự nhiên và xã hội thành phố Cần Thơ**

#### **1.3.1.1 Về lịch sử hình thành**

Từ thời quân chủ, ngoài việc tập trung phát triển vùng đất Trăn Giang thành thủ sở về cả kinh tế, chính trị lẫn văn hóa, triều đình còn đẩy mạnh chủ trương khẩn hoang lập ấp, đặc biệt là cơ cấu thôn làng đã gần như hoàn thiện. Đến thời Pháp thuộc, sự thay đổi về địa giới hành chính so với thời quân chủ cũng như công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Cần Thơ đã góp phần hình thành nên hàng loạt những địa danh mang dấu ấn của văn hóa phương Tây. Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, khu vực địa

lí hành chính Cần Thơ từng lúc có sự thay đổi. Cùng với sự chia tách, sáp nhập các đơn vị hành chính, nhiều địa danh ở tỉnh Phong Dinh cũ có nhiều xáo trộn. Từ sau ngày 30/4/1975, những địa danh trên địa bàn Cần Thơ có những thay đổi cho phù hợp với tình hình mới, đặc biệt là địa danh lịch sử, địa danh mới xuất hiện cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội,... góp phần lưu dấu nhiều giá trị văn hóa ở Cần Thơ trong giai đoạn phát triển mới.

#### 1.3.1.2. Tổng quan về điều kiện tự nhiên và xã hội

##### *a. Về điều kiện tự nhiên*

Cần Thơ là một thành phố lớn ở vị trí trung tâm đồng bằng sông Cửu Long, nằm toàn bộ trên đất phù sa sông Mê Kông vun đắp và được bồi lắng thường xuyên qua nguồn nước có phù sa của dòng sông Hậu. Địa hình nhìn chung tương đối bằng phẳng, có mạng lưới sông, kênh, rạch khá chằng chịt. Khí hậu nhiệt đới gió mùa, ít bão, quanh năm nóng ẩm, không có mùa lạnh, tạo điều kiện cho hệ thống động thực vật phát triển khá phong phú ở Cần Thơ.

##### *b. Về điều kiện xã hội*

Theo số liệu tổng điều tra dân số năm 2019, Cần Thơ có 1.235.171 người, có 69.66% là dân thành thị; dân tộc Kinh chiếm 97,47%; mật độ dân số 858 người/km<sup>2</sup>, trong đó đông nhất là người Việt, tiếp theo là các tộc người Khmer, Hoa, chiếm 2,53% tổng dân số của thành phố. Sự cộng cư của các tộc người Việt, Hoa, Khmer góp phần tạo nên sự đa dạng và đặc sắc trong văn hoá địa phương, có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành địa danh ở Cần Thơ qua các giai đoạn lịch sử.

#### **1.3.2 Đặc điểm của phương ngữ ở thành phố Cần Thơ**

Cần Thơ là thành phố thuộc đồng bằng sông Cửu Long (Tây Nam Bộ), vùng đất rộng lớn và phì nhiêu của đồng bằng Nam Bộ. Do đó, phương ngữ ở Cần Thơ mang nhiều sắc thái và đặc trưng của phương ngữ Nam Bộ.

**1.3.3 Kết quả thu thập và phân loại địa danh của thành phố Cần Thơ:** Theo cách phân loại đã đề xuất ở mục 1.2.1.1, tác giả tiến hành phân loại địa danh ở thành phố Cần Thơ theo các tiêu chí thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1. 1 Thống kê địa danh ở thành phố Cần Thơ

<b>S T T</b>	<b>LOẠI ĐỊA DANH</b>	<b>SỐ LƯỢNG</b>	<b>TỈ LỆ</b>
<b>1</b>	<b>Địa danh phản ánh văn hoá nhận thức ở thành phố Cần Thơ</b>	<b>1229</b>	<b>25%</b>
<b>2</b>	<b>Địa danh phản ánh văn hoá tổ chức ở thành phố Cần Thơ</b>	<b>1284</b>	<b>26,2%</b>
<b>3</b>	<b>Địa danh phản ánh văn hoá ứng xử ở thành phố Cần Thơ</b>	<b>2392</b>	<b>48,8%</b>
<b>TỔNG</b>		<b>4905</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Nguyễn Thúy Diễm, 2020)

### **1.3.4 Đặc điểm địa danh ở thành phố Cần Thơ**

*Thứ nhất:* Địa danh biểu hiện văn hóa nhận thức về môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Đó chính là ý thức của người địa phương về môi trường sông nước, môi trường trên cạn, nơi cư trú; về các mối quan hệ trong cộng đồng, đặc biệt là vai trò của người phụ nữ trong xã hội cũng được nhấn mạnh qua địa danh.

*Thứ hai:* Địa danh biểu hiện văn hóa tổ chức đời sống tập thể và cá nhân, trong đó, một số địa danh thể hiện văn hóa tổ chức ở nông thôn và đô thị, một số khác lại minh họa khá rõ cho văn hóa tổ chức đời sống cá nhân qua các bình diện tín ngưỡng và nghệ thuật ngôn từ.

*Thứ ba:* Địa danh biểu hiện văn hóa ứng xử của người dân địa phương với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội, phần nào chứng minh cho sự gắn bó, hòa hợp của con người với tự nhiên, phản ánh qua tâm lý cộng đồng cũng như sự tiếp nhận các thành tố văn hoá khác.

#### **Tiểu kết chương 1**

Việc tổng quan các tài liệu về địa danh, văn hoá qua địa danh, văn hoá và địa danh ở Cần Thơ một cách hệ thống là rất cần thiết, phần nào cung cấp cho luận án những kiến thức lí luận mang tính khái quát. Từ những nguồn tài liệu thu thập được, chúng tôi có thể xác định các khái niệm cơ bản được sử dụng trong luận án, nhất là những nội dung chính yếu liên quan đến địa danh và văn hoá, làm rõ mối quan hệ giữa địa danh và văn hoá. Khung lí thuyết nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến địa bàn nghiên cứu cũng được đề cập. Ngoài ra, cơ sở thực tiễn của địa bàn nghiên cứu thành phố Cần Thơ cũng được trình bày khá chi tiết về lịch sử hình thành, điều kiện tự nhiên - xã hội và đặc

điểm phương ngữ ở thành phố Cần Thơ. Hơn nữa, qua quá trình điều tra điền dã, người viết thu thập, thống kê phân loại được 4905 địa danh phản ánh các giá trị của văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức và văn hóa ứng xử, hỗ trợ tích cực cho việc giải mã các thành tố văn hóa tồn tại trong địa danh của địa phương.

## **CHƯƠNG 2 VĂN HÓA NHẬN THỨC QUA ĐỊA DANH Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

### **2.1 VĂN HÓA NHẬN THỨC VỀ MÔI TRƯỜNG THIÊN NHIÊN QUA ĐỊA DANH Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

#### **2.1.1 Văn hóa nhận thức về môi trường sông nước**

##### *2.1.1.1 Văn hóa nhận thức về hệ thống sông ngòi, kênh rạch:*

433 địa danh gắn với những yếu tố đặc trưng như Rạch, Vàm, Kênh, Xẻo,... ở Cần Thơ góp phần minh chứng cho văn hoá nhận thức của con người về môi trường tự nhiên sông nước thuận lợi, từ đó phát triển nông nghiệp, khai thác nguồn lợi thủy sản, ổn định đời sống mưu sinh.

##### *2.1.1.2 Văn hóa nhận thức về giao thông đường thủy*

Có 32 địa danh liên quan đến văn hóa nhận thức về giao thông đường thủy của người dân đất Cần Thơ, thể hiện nhận thức về quy luật vận động của con nước để tổ chức đời sống cá nhân và phục vụ sản xuất: rạch Bình Thủy, ngã ba Nước Vắn, sông Cái Sâu,... Từ thời nhà Nguyễn, con người đã đặt ra những quy luật hô Bát (bên phải) – Cạy (bên trái) để đi lại được thuận tiện, tránh tổn thất, tranh chấp: rạch Ngã Bát, đường Ngã Bát, rạch Ngã Cạy, cầu Ngã Cạy,...

#### **2.1.2 Văn hóa nhận thức về hệ thống động thực vật**

##### *2.1.2.1 Văn hoá nhận thức về động vật*

###### *a. Về động vật trên cạn:*

Thiên nhiên buổi đầu khai hoang khắc nghiệt, nhiều rừng rậm, đầm lầy, là nơi trú ngụ của nhiều loài thú dữ, đe dọa tính mạng con người, trong đó cọp, trâu rừng, voi rừng đã trở thành nỗi ám ảnh trong kí ức của con người, được ghi nhận qua 41 địa danh: rạch Miếu Ông, cầu Miếu Ông, rạch Xẻo Trâu, cầu Lung Tượng,... Ngoài ra, đất Cần Thơ xưa còn xuất hiện nhiều nai (rạch Cái Nai, cầu Cái Nai), nhím (cầu Nhiêm, rạch Cầu Nhiêm), cần đước (rạch Cần Đước, rạch Càng Đước), chim cò (rạch Láng Chim, kinh Ông Cò,...)

###### *b. Về động vật dưới nước:*

Môi trường sông nước với mạng lưới sông ngòi, kinh rạch dày đặc mang đến một nguồn lợi thủy sản không nhỏ cho người dân Cần

Thơ, được ghi nhận qua 35 địa danh: rạch Dù Tho, sông Cần Thơ (được đọc trại ra từ *kìn tho* (cá sặc rần)), rạch Cá Hồ, rạch Cái Hồ,... Thiên nhiên sông nước cũng mang tính chất nước đôi, tuy giàu có, mang lại nhiều lợi ích kinh tế nhưng cũng rất khắc nghiệt, tiềm ẩn nhiều mối nguy hiểm, điển hình là cá sấu: lung Sấu, cầu Lung Sấu, cầu Đầu Sấu, vàm Đầu Sấu, ngã ba Đầu Sấu,...

#### 2.1.2.2 Văn hoá nhận thức về thực vật:

Nhóm thực vật ở Cần Thơ cũng rất đa dạng, nhiều chủng loại, mọc nhiều ven sông rạch, thể hiện qua 172 địa danh như: rạch Rừng, đường Rạch Rừng, rạch Gừa, rạch Sang Trắng, tắc Cây Bàng, rạch Bần, rạch Cây Dầu,...

#### 2.1.3 Văn hóa nhận thức về nơi cư trú

Người dân địa phương đã lựa chọn những loại hình cư trú độc đáo phù hợp với đặc điểm tự nhiên vừa hình thành nét đặc trưng cho mỗi vùng văn hóa, thể hiện qua 21 địa danh. Một là cư trú dọc theo kinh rạch gần chợ: kinh Chợ, rạch Kênh Chợ, cầu Kênh Chợ,... Hai là cư trú nơi giáp nước để thuận lợi trao đổi hàng hóa, thể hiện qua các địa danh: bến Bạ, rạch Bến Bạ, cầu Bến Bạ,... Ba là cư trú trên các bè nổi trên sông rạch: xóm Nhà Bè, làng Cá Bè Cồn Sơn,... để thuận lợi cho các hoạt động mưu sinh.

## 2.2 VĂN HÓA NHẬN THỨC VỀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI QUA ĐỊA DANH Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ

#### 2.2.1 Văn hóa nhận thức về mối quan hệ trong cộng đồng:

Người dân Cần Thơ đã liên kết để tạo nên những xóm nghề, làng nghề thủ công đáp ứng cho nhu cầu đời sống hằng ngày như: nghề đóng ghe xuồng (xóm Ghe, xóm Trại Ghe,...), nghề chế biến lương thực, thực phẩm (xóm Lò Bánh, xóm Lò Nem,...), nghề đan lát (xóm Chiếu, xóm Thúng,...), thể hiện khá rõ việc con người sớm nhận thức mối quan hệ cộng đồng và cơ bản xây dựng được những kinh nghiệm quý báu trong văn hóa ứng xử với cộng đồng trong môi trường thiên nhiên nhiều thử thách.

#### 2.2.2 Văn hóa nhận thức về mối quan hệ với các cộng đồng tộc người khác

Sự giao lưu, tiếp xúc về mặt ngôn ngữ giữa các tộc người cộng cư ở Cần Thơ thể hiện qua địa danh như sau:

2.2.2.1 *Hiện tượng đồng âm*: những địa danh có nguồn gốc Khmer ở Cần Thơ được người dân ghi lại theo phiên âm tiếng Việt để

dễ đọc, dễ ghi, dễ nhớ, dễ quản lí về mặt hành chính. Ví dụ như *Th'not* được biến âm thành Thốt Nốt (quận Thốt Nốt, bến xe Thốt Nốt,...)

2.2.2.2 *Hiện tượng đồng nghĩa*: xuất hiện trong các trường hợp liên quan đến tín ngưỡng của người Hoa. Đa phần những hội quán, cung, miếu thờ Quan Công, Thiên Hậu của người Hoa thường được người Việt xem là chùa: đường Chùa Ông, đường Chùa Bà, ...

2.2.2.3 *Hiện tượng hỗn hợp*: địa danh được kết hợp một cách ngẫu nhiên, trộn lẫn địa danh Khmer – Việt (đường Rạch Ông Bôi, đường Rạch Ranh,...), địa danh thuần Việt – Hán Việt (kênh Ông Tường, kênh Ông Huyện,...), địa danh Khmer – Hán Việt (chợ Rạch Đình, cầu Rạch Phố,...). Chúng góp phần khẳng định sự đoàn kết, gắn bó giữa các tộc người Việt – Hoa – Khmer trên cùng địa bàn cư trú, thể hiện tính cố kết trong cộng đồng đa tộc người.

### **2.2.3 Văn hóa nhận thức về vai trò của người phụ nữ trong cộng đồng**

Khi ảnh hưởng của Nho giáo và chế độ phụ hệ có phần mờ nhạt hơn ở vùng đất mới, người phụ nữ ở Cần Thơ được đề cao hơn. Có 79 địa danh chứa yếu tố “Bà” ở Cần Thơ như: rạch Bà Giám, rạch Bà Đồng,... Họ còn góp công rất lớn cho công cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ, thể hiện qua các địa danh chỉ tên đường của Cần Thơ như: đường Nguyễn Việt Hồng, đường Tạ Thị Phi,... Có thể thấy, những con người từng bị xem là “phái yếu” ấy đã góp phần không nhỏ cho sự nghiệp mở mang và phát triển của đất Tây Đô.

### **Tiểu kết chương 2**

Có 1229 địa danh thể hiện trên cả hai khía cạnh nhận thức về môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. 735 địa danh thể hiện văn hoá nhận thức về môi trường sông nước cùng hệ thống động thực vật phong phú, góp phần minh chứng cho thiên nhiên hoang sơ, đậm tính sông nước và sự ảnh hưởng của chúng đến việc đặt địa danh. Ngoài ra, con người cũng đồng thời nhận thức được những quy tắc ứng xử trong quan hệ với các thành viên trong cộng đồng các tộc người Việt – Hoa – Khmer cùng tồn tại và mưu sinh trên đất Cần Thơ cũng như vai trò của người phụ nữ, thể hiện qua 494 địa danh.

## **CHƯƠNG 3 VĂN HÓA TỔ CHỨC QUA ĐỊA DANH Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

### **3.1. VĂN HÓA TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG TẬP THỂ QUA ĐỊA DANH Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ**



### **3.1.1 Văn hóa tổ chức nông thôn**

#### *3.1.1.1 Về lịch sử hình thành và phát triển tổ chức nông thôn:*

Dưới thời nhà Nguyễn, Trần Giang – Cần Thơ có nhiều thay đổi về tên gọi, địa giới hành chính. Tên các thôn làng được ghi nhận đầy đủ nhất gồm 37 thôn (làng), điểm, tương đương với 37 địa danh hành chính, trong đó có những tên thôn (làng) còn tồn tại đến ngày nay như: làng Tân An, làng Bình Thủy,... Đa phần chúng đều thể hiện ước mơ bình an, thịnh vượng (09/37 tên làng có yếu tố An, 06/37 tên làng mang yếu tố Bình, 06/37 tên làng mang yếu tố Thới, 07 tên làng chứa yếu tố Thạnh). 09/ 37 tên làng mang yếu tố Tân cũng phần nào thể hiện đây là vùng đất mới được khai khẩn. Thời Pháp thuộc, khảo sát ở thời điểm Cần Thơ có nhiều làng nhất (năm 1888, 122 làng), các địa danh gắn với tên làng vẫn thể hiện ước mơ hoài bão tốt đẹp của con người, chủ yếu địa danh Hán Việt (118/122 địa danh, chiếm 96,7%).

#### *3.1.1.2 Về cơ cấu tổ chức truyền thống:*

Chính quyền lập ra Hội đồng kỳ mục (Ban hội tề), Hội đồng Hương chức để cai quản địa phương. Với địa danh Cần Thơ, các chức danh trong cơ cấu tổ chức này được phản ánh khá nhiều do họ là những người quen thuộc với người dân, như: kinh Cai Cang, rạch Cả Ký,...

#### *3.1.1.3 Về tính dân gian tự phát:*

Làng xóm ở vùng đất mới khai khẩn như Cần Thơ ban đầu chủ yếu hình thành trên cơ sở tự phát, vai trò của cá nhân được khẳng định và đề cao nhưng thẩm quyền của Nhà nước ảnh hưởng rất lớn đến cách đặt tên cho các địa danh hành chính. Đó chủ yếu là những từ ghép Hán – Việt, thể hiện ước mơ, khát vọng của con người ở vùng đất mới nói chung và của giai cấp cầm quyền nói riêng. Ngoài ra, khảo sát tất cả tên làng ở Cần Thơ từ thời nhà Nguyễn đến thời Pháp thuộc, hầu như không có làng nào lấy tên của cá nhân đặt cho tên làng dù trong việc quá trình thành lập làng, vai trò của cá nhân rất quan trọng.

### **3.1.2 Văn hóa tổ chức đô thị**

#### *3.1.2.1 Về quân sự:*

Trần Giang trở thành một nơi có vị trí chiến lược về quân sự, kinh tế, thương mại và văn hóa, gắn liền với công lao của Tham tướng Mạc Thiên Tích (rạch Tham Tướng, chợ Tham Tướng,...). Các trạm thuế quan được dựng lên để tiện thu thuế, đảm bảo lương thực (rạch Gòi, ngã ba Rạch Gòi - *Preak Koi*, tiếng Khmer, nghĩa là trạm thuế quan).

### 3.1.2.2 Về cơ sở hạ tầng đô thị:

a. *Giao thông đường thủy*: gắn liền với kinh Xáng, bến đò, bến tàu, cầu tàu: kinh Xáng Xà No, bến Tàu Lục Tinh,...

b. *Giao thông đường bộ*: gắn liền với tên gọi nhiều con lộ, đường lộ (kênh Lộ Tẻ, đường Lộ Chùa,...), bến phà nối liền bờ sông (bến Bắc, cầu Bắc – *bac* trong tiếng Pháp nghĩa là phà, đò ngang), bến xe ngựa (bến Ngựa Đái, bến xe Kiếng,...).

c. *Giao thông đường hàng không*: đường Vành Đai Phi Trường, khu dân cư Vành Đai Phi Trường,...

### 3.1.2.3. Về kinh tế - xã hội:

Nhiều ngôi chợ được hình thành, (có 14 địa danh liên quan đến thành tố Chợ như: kinh Chợ, đường Chợ Bò Ót,...), các hoạt động xây nhà cho thuê (khu Nhà Năm Căn, khu Nhà 18 Căn,...), sòng bài (hẻm Tài Xiu), dịch vụ y tế, phúc lợi xã hội (đường Nhà Thương, ngã ba Đường Lão).

## 3.2 VĂN HÓA TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG CÁ NHÂN QUA ĐỊA DANH Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ

### 3.2.1 Tín ngưỡng

3.2.1.1 *Tín ngưỡng của người Việt*: gồm tín ngưỡng thờ cạp (rạch Miếu Ông, rạch Rây,...), thờ Thổ thần (rạch Miếu, cầu Miếu), thờ Thành hoàng (bến Đình, cầu Ngã Ba Đình,...), thờ Bà Chúa Xứ (đường Chùa Bà, rạch Bà Bồng,...).

3.2.1.2 *Tín ngưỡng của người Khmer*: tín ngưỡng sùng bái đất đá, cụ thể là tục thờ Neak Tà (rạch Ông Tà, cầu Ông Tà,...).

3.2.1.3 *Tín ngưỡng của người Hoa*: Đặc trưng của tín ngưỡng người Hoa Cần Thơ là tục thờ Quan Thánh Đế Quân và Thiên Hậu Nương Nương (đường Chùa Ông, đường Chùa Bà, lộ Miếu Ông,...)

### 3.2.2 Nghệ thuật ngôn từ

- Tinh hiếu cổ (441 địa danh) thể hiện rõ nhất qua tục kị húy: Thái → Thới (phường Thới Bình), Khang → Khương (ấp Trường Khương),...

- Sự dung hợp văn hóa (296 địa danh): nhiều từ ngữ của các tộc người, đặc biệt là của người Khmer được người Việt vay mượn và sử dụng rộng rãi (rạch Vàm Bi, đường Vàm Cần Đức,...), vay mượn của người Hoa (xóm Công Xi Heo, cầu Công Xi Heo), vay mượn của người Pháp (cầu Bót Số 10, đường Saintenoy,...)

### Tiểu kết chương 3:

Có 1284 địa danh ở thành phố Cần Thơ phản ánh các giá trị văn hoá nhận thức cơ bản trên các phương diện: văn hoá tổ chức đời sống tập thể (476 địa danh) và văn hoá tổ chức đời sống cá nhân (808 địa danh). Trong đó, văn hóa tổ chức đời sống nông thôn và đô thị bước đầu phản ánh nét văn hóa đặc trưng trong cách đặt tên làng, hoàn thiện cơ cấu tổ chức làng xã và cơ bản phác họa nên diện mạo đô thị của Cần Thơ từ thời khẩn hoang. Ngoài ra, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân của con người Cần Thơ cũng được ghi nhận, đặc biệt là tín ngưỡng, nghệ thuật ngôn từ của các tộc người cộng cư.

## **CHƯƠNG 4 VĂN HÓA ỨNG XỬ QUA ĐỊA DANH Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

### **4.1 VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN QUA ĐỊA DANH Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

#### **4.1.1 Văn hóa ứng xử với đất và nước**

##### **4.1.1.1 Văn hóa tận dụng đất và ứng phó với nước**

- Trong sinh hoạt: Cư dân địa phương linh hoạt trong việc tận dụng đất để ứng phó với nước trong sinh hoạt, đặc biệt là lĩnh vực bếp núc (cà ràng → rạch Cái Răng, chợ Cái Răng,...).

- Trong sản xuất: tận dụng nguồn lợi thủy sản từ nước để khai thác (xóm Cầu, xóm Chài,...), tận dụng nguồn đất sét tự nhiên để sản xuất gạch, ngói (xóm Lò Gạch, vòm Lò Gạch,...).

- Trong giao thông: bắc cầu để nối liền đường đi (xóm Cầu Ván, chợ Cầu Sắt Thơm Rơm,...), đặt bến đò, bến phà để chở người, chở hàng hóa qua sông, nối liền con đường ở hai bên bờ: chợ Bến Đò Đu Đủ, bến Bắc,...).

##### *4.1.1.2 Văn hoá tận dụng nước và ứng phó với đất*

- Trong sản xuất, người dân đã tận dụng kỹ thuật “đào mương lên liếp”, lấy phù sa làm phân, tạo giồng đất cao nơi đất thấp để làm vườn (41 địa danh): rạch Mương Điều, rạch Mương Ngang,...; đào kinh nhằm tháo chua, rửa phèn và dẫn nước ngọt phục vụ sản xuất, tưới tiêu, sinh hoạt cho người dân địa phương, góp phần thúc đẩy kinh tế Cần Thơ phát triển, đặc biệt là nông nghiệp (119 địa danh): đường Kênh Mới, đường Kênh Nhà Lầu,...

- Trong giao thông, họ dùng ghe, xuồng, tàu để đi lại, thúc đẩy các xóm nghề đóng ghe xuồng, các bến tàu ra đời (xóm Trại Xuồng, xóm Trại Ghe, cầu Tàu Nam Vang,...).

## **4.1.2 Văn hóa ứng xử với động vật và thực vật**

### *4.1.2.1 Văn hoá ứng xử với động vật*

Cần Thơ xưa là vùng đất nhiều thú dữ, trong đó, cọp và sấu là nguy hiểm hơn cả, ảnh hưởng sâu sắc đến tâm thức và tín ngưỡng của cư dân vùng đất này, thể hiện qua 14 địa danh. Con người vừa sợ lại vừa tôn sùng, hình thành tâm lí thờ cọp, kiêng kị gọi tên cọp, các hoạt động của cọp: rạch Miếu Ông, cầu Miếu Ông, rạch Rầy,... Ngoài ra, tiêu diệt sấu cũng là một trong những biểu hiện của văn hoá ứng xử với động vật: cầu Đầu Sấu, ngã ba Đầu Sấu,...

### *4.1.2.2 Văn hóa ứng xử với thực vật*

Với cỏ dại (cỏ bàng, cỏ lát), người dân Cần Thơ sáng tạo làm ra những sản phẩm thủ công độc đáo, thể hiện rõ văn hóa tận dụng cỏ dại phục vụ cho đời sống và sinh hoạt hàng ngày: rạch Bàng, rạch Cà Ròn, xóm Chiếu,... Với lúa gạo, ngay từ đầu thế kỉ XX, lúa gạo đã trở thành đặc sản nổi tiếng nhất, gắn bó nhất với con người Cần Thơ: đường huyện Viện Lúa, chợ Rạch Ruộng,... Ngoài ra, trái cây đã trở thành đặc sản của nông nghiệp Cần Thơ: rạch Chanh, rạch Cam, rạch Dâu,..., góp phần tạo nên “văn minh miệt Vườn” bên bờ Tây sông Hậu.

## **4.2 VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI QUA ĐỊA DANH Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

### **4.2.1 Sự phản ánh tâm lí cộng đồng**

*4.2.1.1 Phản ánh khát vọng của con người:* có 953 địa danh ở Cần Thơ phản ánh khát vọng về cuộc sống an bình, yên ổn, giàu sang, sung túc, lâu dài, vĩnh cửu, tốt đẹp ở vùng đất mới.

*4.2.1.2 Phản ánh sự tưởng nhớ quê hương bản quán:* Có 14 địa danh phản ánh khía cạnh tâm lí này của người dân Cần Thơ, nổi trội nhất có thể kể đến các địa danh liên quan đến tên gọi Phong Điền, làng Phù Ly, xóm Huế.

*4.2.1.3 Phản ánh sở thích dùng kí hiệu và số thứ tự:* có đến 647 địa danh ở thành phố Cần Thơ góp phần minh chứng cho sở thích dùng kí hiệu và số thứ tự trong việc gọi tên các đối tượng của chủ thể định danh. Đó chủ yếu là tên ấp, khu vực, cầu, đường, kênh: ấp 1, kênh C, ấp B1, ấp Nhơn Lộc 1B,...

### **4.2.2 Sự phản ánh văn hóa Phật giáo**

Tuy quá trình hình thành và phát triển của Phật giáo ở Cần Thơ không quá dài nhưng đã nhanh chóng có sự ảnh hưởng đậm nét trong

đời sống tinh thần của người dân Cần Thơ. Có 57 địa danh gắn với ngôi chùa trên địa bàn, thể hiện sự tôn kính, sùng bái đạo Phật của người dân địa phương: cầu Ngọn Chùa, rạch Chùa,...

#### **4.2.3 Sự phản ánh văn hóa Nho giáo**

Nhiều con đường ở Cần Thơ mang tên những vị Nho sĩ yêu nước của đất Cần Thơ cũng như vùng Nam Bộ, ghi dấu những thành tựu và công lao của các vị đóng góp cho sự tồn tại và hưng thịnh của Nho giáo một thời ở vùng đất phía Nam: đường Mạc Thiên Tích, đường Trương Định,...

#### **4.2.4 Sự phản ánh văn hóa phương Tây**

Tiếp thu những thành tựu văn minh vật chất của phương Tây, Cần Thơ xuất hiện những công trình xây dựng với kỹ thuật tiên tiến: kinh Xáng Xà No, bến Bắc Cần Thơ, ... Các giá trị tinh thần chịu ảnh hưởng khá sâu rộng của văn hóa phương Tây cũng dần phổ biến rộng rãi, một trong số đó là tiếp nhận Thiên Chúa giáo: cầu Nhà Thờ, cầu Rạch Nhà Thờ, ... Tuy nhiên, đối với văn hóa phương Tây, người dân Cần Thơ vừa tiếp nhận có chọn lọc những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến để hội nhập, phát triển nhưng cũng vừa đấu tranh quyết liệt ngay từ những ngày đầu thực dân Pháp xâm lược Nam Kỳ. Nhiều địa danh gắn với tên các anh hùng liệt sĩ có công trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc xuất hiện: đường Lê Bình, Lê Nhựt Tảo, ...

#### **Tiểu kết chương 4:**

Về văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, người dân địa phương đã khéo léo tận dụng những giá trị mà môi trường tự nhiên mang lại để phục vụ cho đời sống, tạo nên đặc trưng tín ngưỡng địa phương (534 địa danh), thể hiện sự thông minh, sáng tạo và linh hoạt khi sinh sống ở một vùng đất mới.

Văn hoá ứng xử với môi trường xã hội qua địa danh ở thành phố Cần Thơ còn được thể hiện qua sự phản ánh tâm lý cộng đồng (1614 địa danh), trong đó, sở thích dùng kí hiệu và số thứ tự của chủ thể định danh được biểu hiện khá rõ nét (647 địa danh). Ngoài ra, các địa danh phản ánh văn hoá Phật giáo, Nho giáo và văn hoá phương Tây cũng minh chứng cho sự tiếp nhận linh hoạt các giá trị phù hợp với văn hóa dân tộc, đồng thời bảo vệ bản sắc văn hóa đặc trưng của Cần Thơ nói riêng, vùng Tây Nam Bộ nói chung.

## C. KẾT LUẬN

Qua 4905 địa danh thu thập, phân loại được, trên cơ sở tiếp cận lí thuyết vùng văn hóa, lí thuyết giao lưu, tiếp biến văn hóa, chúng tôi bước đầu khai thác, giải mã địa danh ở Cần Thơ từ góc nhìn văn hoá học, từ đó khái quát được một số vấn đề cơ bản như sau:

Thứ nhất: về mặt lí luận, chúng tôi đã đưa ra những nội dung chính yếu về địa danh, văn hóa, khuynh hướng nghiên cứu địa danh từ góc nhìn văn hoá học nhằm giải mã địa danh một cách đa diện và có hệ thống. Trên cơ sở tiếp thu những quan niệm về địa danh của ngôn ngữ học, chúng tôi đề xuất cách phân loại địa danh theo cấu trúc của văn hoá học. Quan điểm nghiên cứu theo cấu trúc tam phân: văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức và văn hoá ứng xử cũng được tác giả đề cập. Ngoài ra, mối quan hệ giữa văn hoá và địa danh cơ bản được xác định trong luận án. Các lí thuyết nghiên cứu được chúng tôi tiếp cận là lí thuyết vùng văn hoá và lí thuyết giao lưu, tiếp biến văn hoá.

Thêm vào đó, luận án còn khái quát địa bản nghiên cứu để xem xét sự tác động của bối cảnh lịch sử, điều kiện tự nhiên, xã hội và con người ở Cần Thơ đến quá trình hình thành, lưu truyền và tồn tại của địa danh nơi đây. Quả thật, trải qua các giai đoạn lịch sử với nhiều thay đổi về tên gọi cũng như địa giới hành chính, vùng đất Trần Giang - Cần Thơ đã từng bước khẳng định vị thế là “thủ phủ của miền Tây” với tiềm năng phát triển về nhiều mặt. Hơn nữa, đặc trưng thiên nhiên sông nước thuộc tiểu vùng phù sa ngọt cùng với sự cộng cư lâu dài của các tộc người Việt – Hoa – Khmer đã có những ảnh hưởng không nhỏ đến địa danh của vùng đất này.

Từ hệ thống lí luận trên kết hợp linh hoạt với các phương pháp nghiên cứu thích hợp, luận án đã phân nào giải mã được các thành tố văn hóa tồn tại trong địa danh, bước đầu phác họa được bức tranh văn hóa của Cần Thơ qua các giai đoạn lịch sử bằng chính những địa danh tồn tại trên vùng đất này.

Thứ hai: về mặt nội dung, luận án đã trình bày những giá trị văn hóa tồn tại trong địa danh ở thành phố Cần Thơ liên quan đến các thành tố văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức và văn hóa ứng xử, cụ thể là:

Về văn hóa nhận thức qua địa danh ở Cần Thơ, những địa danh tồn tại ở vùng đất này phần nào minh chứng cho những yếu tố thuận lợi, ưu đãi nhưng cũng không kém phần chướng ngại, thách thức của môi trường tự nhiên. Đó đồng thời cũng là điều kiện để người dân

Cần Thơ tích lũy những tri thức bản địa cần thiết cho sự tồn tại và phát triển ở vùng đất mới trong gần ba thế kỉ. Bên cạnh đó, sức mạnh cộng đồng được vun đắp từ những quy tắc ứng xử giữa các thành viên trong cùng tộc người và quá trình cộng cư giữa các tộc người anh em Việt – Hoa- Khmer cũng được thể hiện khá rõ nét qua địa danh ở Cần Thơ. Hơn thế nữa, địa danh ở vùng đất này cũng ghi nhận và đề cao vị thế, vai trò của người phụ nữ trong công cuộc mở đất và giữ đất, góp phần thể hiện nét đặc trưng trong văn hóa nhận thức về môi trường xã hội qua địa danh ở Cần Thơ nói riêng, vùng Tây Nam Bộ nói chung.

Về văn hóa tổ chức, địa danh ở thành phố Cần Thơ cơ bản thể hiện được những nét chính trong văn hóa tổ chức tập thể và cá nhân. Điểm nổi bật trong văn hóa tổ chức tập thể là cơ cấu tổ chức làng xã ở nông thôn cũng như tiến trình đô thị hóa của vùng đất Trần Giang - Cần Thơ từ những ngày đầu khẩn hoang được lưu lại khá cụ thể trong địa danh. Ngoài ra, những thành tố của văn hóa tổ chức cá nhân cũng được thể hiện qua địa danh, phản ánh khá rõ nét đời sống tinh thần mang sắc thái cá nhân của chủ thể văn hóa trong gần 300 năm gắn bó với vùng đất này, tạo nên nét khu biệt với các địa phương khác trong khu vực.

Về văn hóa ứng xử qua địa danh ở thành phố Cần Thơ, chúng tôi ghi nhận được số lượng địa danh phản ánh nhiều nhất (2392 địa danh, chiếm 48,8%) so với hai tiểu hệ thống còn lại, chủ yếu ở các phương diện văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Các địa danh thể hiện văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên góp phần minh chứng cho sự thông minh, khéo léo, vừa tận dụng những lợi thế mà thiên nhiên ban tặng, vừa thích nghi, ứng phó với những thách thức, trở ngại mà thiên nhiên mang lại, góp phần thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo của cư dân sở tại khi cư trú trong không gian văn hóa mới. Thêm vào đó, văn hóa ứng xử trong quá trình giao lưu, tiếp biến với các tộc người cộng cư cũng như văn hóa Phật giáo, văn hóa Nho giáo và văn hóa phương Tây đã được không ít địa danh ở Cần Thơ ghi lại khá đậm nét, phần nào minh chứng cho sự tiếp nhận có chọn lọc các giá trị văn hóa phù hợp, đồng thời giữ gìn bản sắc văn hóa đặc trưng của cư dân địa phương nói riêng, vùng Tây Nam Bộ nói chung.

Trong chừng mực nghiên cứu của luận án, chúng tôi nhận thấy, địa danh ở thành phố Cần Thơ có một số đặc điểm chung với địa danh

của vùng Tây Nam Bộ, cơ bản đã phác họa được các cấu trúc tam phân là văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức và văn hoá ứng xử của Cần Thơ nói riêng, đồng bằng sông Cửu Long nói chung. Tuy nhiên, ở một số khía cạnh, địa danh ở Cần Thơ cũng có những điểm khác biệt nhất định: *Một là*, trong văn hoá nhận thức về môi trường xã hội, chúng tôi chủ yếu thống kê được địa danh thể hiện mối liên hệ giữa các tộc người Việt – Hoa – Khmer, chưa tìm được địa danh nào có nguồn gốc từ tộc người Chăm xuất hiện ở Cần Thơ. Theo số liệu về dân cư đã trình bày ở chương 1, người Chăm hầu như ít định cư trên vùng đất này nên các yếu tố liên quan đến tộc người Chăm chưa được ghi nhận qua địa danh cũng là điều dễ hiểu. *Hai là*, từ thủ sở đạo Trần Giang thời nhà Nguyễn đến thành phố trực thuộc trung ương như hiện nay, Cần Thơ được xem là một trong những địa phương có vị thế chiến lược, được chính quyền trong các giai đoạn lịch sử tập trung phát triển quân sự, cơ sở hạ tầng đô thị (giao thông đường thủy, đường bộ, đường hàng không), kinh tế - thương mại, văn hoá, xã hội, ... từ đó, diện mạo của đô thị miền sông nước được phác họa khá nhanh chóng và rõ nét. Đây cũng chính là tiền đề cho sự giao lưu, tiếp biến với văn hoá Pháp nói riêng, văn hoá phương Tây nói chung trên vùng đất này. Chính vì thế, địa danh thể hiện văn hoá tổ chức đô thị và văn hoá ứng xử với môi trường xã hội (cụ thể là sự phản ánh văn hoá phương Tây) ở Cần Thơ có thể được ghi nhận nhiều hơn các địa phương khác trong khu vực. *Ba là*, văn hoá ứng xử với động vật, đặc biệt là với cọp và sấu đã góp phần tạo nên đặc trưng tín ngưỡng địa phương. Tuy nhiên, riêng trong địa danh ở Cần Thơ, chúng tôi chỉ thống kê được những địa danh thể hiện về sự sùng bái, tôn kính cọp, thờ cọp và hầu như không tìm được những địa danh liên quan đến việc tiêu diệt cọp. Tuy nhiên, văn hoá ứng xử với cá sấu tại địa phương thì hoàn toàn ngược lại, chỉ có những địa danh phản ánh việc tiêu diệt sấu mà không có tín ngưỡng thờ sấu như các tỉnh khác ở vùng Tây Nam Bộ.

Với các giả thuyết được đặt ra trước đó, từ những kết quả nghiên cứu của luận án mang lại, chúng tôi có thể khẳng định rằng: địa danh ở thành phố Cần Thơ có khả năng phản ánh các thành tố của văn hoá nhận thức, thể hiện những tri thức, kinh nghiệm mà con người tích lũy được về môi trường tự nhiên và các mối quan hệ xã hội trong cộng đồng mà họ đang sinh sống. Thêm vào đó, những đặc điểm cơ bản của văn hoá tổ chức đời sống tập thể ở nông thôn cũng như thành thị của



vùng đất Trấn Giang – Cần Thơ và văn hoá tổ chức đời sống cá nhân của người dân địa phương cũng được phần nào khắc hoạ qua địa danh. Hơn thế nữa, hệ thống địa danh nơi đây góp phần minh chứng cho những thành tố của văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội của con người đang sinh sống trên vùng đất này. Tóm lại, trên một số phương diện nhất định, văn hoá của Cần Thơ đã cơ bản được tái hiện, phác hoạ tương đối rõ nét qua địa danh tồn tại ở địa phương.

Cũng từ luận án này, chúng tôi đúc kết được một số nội dung khi nghiên cứu văn hoá qua địa danh nói chung, địa danh ở thành phố Cần Thơ nói riêng như sau:

1. Địa danh rõ ràng là một trong những sản phẩm của văn hoá, có mối liên hệ mật thiết với văn hoá nhưng đây là hai phạm trù không thể hoàn toàn trùng khớp. Địa danh ẩn chứa các giá trị văn hoá nhưng không thể phản ánh một cách đầy đủ nền văn hoá đó, nói cách khác, mảng văn hoá được phản ánh trong địa danh hẹp hơn rất nhiều so với những gì văn hoá vốn có. Theo đó, địa danh ở thành phố Cần Thơ cũng chỉ phần nào minh hoạ cho những yếu tố của văn hoá địa phương ở một chừng mực nhất định mà thôi.

2. Việc đặt tên cho một/ nhiều đối tượng của chủ thể văn hoá không hẳn là sự sao chép nguyên bản hiện thực tự nhiên, xã hội, con người của một địa phương, một vùng miền vào địa danh mà đây là sự chọn lọc, phản ánh quá trình tri nhận và lựa chọn theo lăng kính chủ quan của chủ thể văn hoá, vì thế, có những yếu tố văn hoá được thể hiện khá rõ nét, có yếu tố chỉ được ghi nhận một cách mờ nhạt. Tương tự với địa danh ở thành phố Cần Thơ, phạm trù văn hoá ứng xử được địa danh lưu dấu nhiều hơn cả, trong khi đó các thành tố văn hoá tổ chức (văn hoá tổ chức trong gia đình – gia tộc, tôn giáo, phong tục tập quán, văn hoá giao tiếp, nghệ thuật thanh sắc và hình khối) hầu như không được thể hiện qua địa danh.

3. Địa danh dân gian và địa danh do chính quyền địa phương đặt góp phần bổ sung, hoàn thiện cho hệ thống địa danh trên địa bàn. Địa danh dân gian (đa phần là địa danh thuần Việt) dù không trực tiếp xuất hiện trên các văn bản hành chính nhưng ít biến đổi, tồn tại một cách bền vững, lâu dài trong tâm trí, nhận thức của người dân, chứa đựng nhiều giá trị văn hoá. Nhiều địa danh dân gian cũng trở thành địa danh chính thức. Đồng thời, địa danh do Nhà nước đặt (đa phần là địa

danh Hán Việt) dễ thay đổi khi có sự chia tách, sáp nhập các đơn vị hoặc địa giới hành chính để thuận tiện cho việc quản lí, được chọn lựa theo nhiều tiêu chí nghiêm ngặt, đồng thời thể hiện ước muốn của giai cấp cầm quyền. Tuy vậy, mỗi loại địa danh đều mang lại những giá trị văn hoá riêng không thể phủ nhận. Hơn nữa, sự song hành tồn tại của hai loại địa danh này giúp cho người nghiên cứu có được cái nhìn đa diện, khách quan hơn khi nhìn nhận, lí giải các khía cạnh văn hoá có liên quan.

Từ những vấn đề nêu trên, nhìn một cách tổng quát, luận án góp phần chứng minh thành phố Cần Thơ thuộc tiểu vùng văn hóa miệt vườn của khu vực Tây Nam Bộ và địa danh của vùng đất này chứa đựng nhiều giá trị văn hóa đặc biệt, cần được giữ gìn và phát huy một cách hợp lí. Trên cơ sở đó, chúng tôi đưa ra một số đề xuất, nếu có thể, các cơ quan chức năng nên xem xét lại một số trường hợp sau đây:

Thứ nhất, những địa danh bằng số hiện tồn tại trên địa bàn vì xét về mặt ý nghĩa, địa danh bằng các con số hầu như không phản ánh các giá trị văn hóa hoặc không mang một nội dung, ý nghĩa nào cụ thể. Thay vào đó, chúng tôi đề xuất nên sử dụng các địa danh đã được lưu truyền trong dân gian nhưng chưa có mặt trong các văn bản hành chính để thay thế nhằm hạn chế sự mai một hoặc mất đi của chúng.

Thứ hai, cần chấn chỉnh các địa danh viết sai chính tả ở phần vần và phụ âm do tập quán phát âm ở địa phương, góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt cho các thế hệ sau. Bên cạnh đó, cần đặt tên cho nhiều kinh, rạch, cầu, đường chưa có tên một cách chính thống trên văn bản, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong công tác quản lí và nghiên cứu.

Thứ ba, việc người dân không hiểu được nguồn gốc, ý nghĩa những địa danh tồn tại ngay ở địa bàn mình sinh sống, thậm chí hiểu sai, hiểu nhầm, đặc biệt là thế hệ trẻ đang rất phổ biến. Vì thế, thiết nghĩ nên đẩy mạnh công tác truyền thông (như các cuộc thi tìm hiểu về địa danh, các chương trình truyền thanh, truyền hình giới thiệu về địa danh,...), tăng cường hoạt động nghiên cứu về địa danh ở Cần Thơ nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tồn tại trong những “*tám bia lịch sử - văn hóa*” ở địa phương.

**DANH MỤC CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ  
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

<b>STT</b>	<b>Tên các bài báo</b>	<b>Năm công bố</b>	<b>Tên tạp chí</b>
<b>1</b>	Tìm hiểu các thành tố văn hóa thời Pháp thuộc qua địa danh của thành phố Cần Thơ	2018	Hội thảo khoa học trường Đại học Trà Vinh
<b>2</b>	Văn hóa nhận thức về môi trường xã hội qua địa danh ở thành phố Cần Thơ	2020	Hội thảo khoa học cấp Quốc gia trường Đại học Trà Vinh
<b>3</b>	Văn hóa nhận thức về môi trường tự nhiên qua địa danh ở thành phố Cần Thơ	2021	Tạp chí khoa học trường Đại học Trà vinh
<b>4</b>	Tín ngưỡng qua địa danh ở thành phố Cần Thơ	2022	Tạp chí Giáo dục và Xã hội
<b>5</b>	Văn hoá tổ chức đô thị qua địa danh ở thành phố Cần Thơ	2022	Tạp chí Giáo dục và Xã hội